

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao Kế hoạch phát triển rừng năm 2023 (Đợt 2)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các chính sách của Trung ương theo quy định;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 53/TTr-SNN ngày 07 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao Kế hoạch phát triển rừng năm 2023 (Đợt 2), với nội dung sau:



Tổng diện tích giao kế hoạch cho các địa phương, đơn vị thực hiện phát triển rừng năm 2023 (đợt 2) 289,7 ha, cụ thể:

\* Phân theo địa giới cấp huyện, thành phố:

TT	Đơn vị	Tổng diện tích (ha)	Trồng rừng (ha)				Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh (ha)		
			Cộng	Trồng rừng tập trung	Nông lâm kết hợp	Trồng cây phân tán	Cộng	Tự nhiên	Có trồng bổ sung
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>289,70</b>	<b>281,06</b>	<b>64,51</b>	<b>202,55</b>	<b>14,00</b>	<b>8,64</b>	<b>8,64</b>	
1	Huyện Đắk Mil	26,75	18,11	1,56	2,55	14,00	8,64	8,64	
2	Huyện Đắk Glong	250,00	250,00	50,00	200,00				
3	Huyện Tuy Đức	12,95	12,95	12,95					

\*Phân theo hình thức phát triển rừng:

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 8,64 ha.

- Trồng rừng: 281,06 ha

+ Trồng rừng tập trung: 64,51 ha (Trong đó: Trồng rừng thay thế: 57,75 ha);

+ Trồng nông lâm kết hợp: 202,55 ha (phòng hộ: 2,55 ha; sản xuất 200 ha);

+ Trồng cây phân tán: 14,00 ha (tương đương 14.000 cây).

\* Phân theo đơn vị chủ rừng (chi tiết tại phụ biểu 01, 02, 03, 04 kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Giao UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch phát triển rừng năm 2023 trên địa bàn huyện, thành phố.

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc hỗ trợ các đơn vị được giao kế hoạch phát triển rừng, giải quyết dứt điểm diện tích đất bị lấn, chiếm (nếu có) và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị thực hiện trồng rừng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

### 2. Các đơn vị được giao kế hoạch phát triển rừng

- Thực hiện nghiêm túc việc triển khai, thực hiện các công trình lâm sinh theo kế hoạch phát triển rừng năm 2023 được giao tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) định kỳ vào thứ 3 hàng tuần.

- Quý đất đưa vào thiết kế các công trình lâm sinh đảm bảo các tiêu chí theo quy định hiện hành, nghiêm cấm hành vi chặt phá diện tích rừng tự nhiên (bao gồm cả diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt) và khai thác diện tích rừng trồng khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép để trồng rừng.



- Lập hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định và chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nguồn lực (cây giống, hiện trường, nhân lực,..) đảm bảo sẵn sàng cho việc trồng rừng khi mùa mưa đến. Hoàn thành việc lập Hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh **trước ngày 20/5/2023**; hoàn thành việc trồng rừng trước thời điểm kết thúc mùa mưa.

- Trường hợp có sự thay đổi về địa điểm, diện tích, loài cây so với Quyết định này, các đơn vị được giao kế hoạch phát triển rừng chủ động thực hiện và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đồng thời nêu rõ lý do điều chỉnh (không phải trình UBND tỉnh điều chỉnh).

### 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao kế hoạch phát triển rừng, lập hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh; tổ chức thẩm định, trình phê duyệt các dự án lâm sinh theo thẩm quyền.

- Kiểm tra, tổng hợp khối lượng diện tích thực hiện phát triển rừng theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh (hoặc các chính sách khác thay thế) và các chính sách hỗ trợ của Trung ương.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các công trình lâm sinh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển rừng đúng tiến độ, chất lượng. Định kỳ hàng tuần (vào thứ 3) và hàng tháng (vào ngày 25, bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi kết thúc mùa vụ trồng rừng); tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Đề xuất kịp thời cho UBND tỉnh xử lý những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai.

### 4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Căn cứ khối lượng diện tích giao kế hoạch phát triển rừng thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh (trường hợp có chính sách khác thay thế Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thì thực hiện theo chính sách thay thế). Tổng hợp hỗ trợ đầu tư, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí vốn cho tỉnh Đắk Nông; đồng thời, cân đối nguồn vốn Ngân sách địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn cho các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển rừng năm 2023.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao kế hoạch phát triển rừng tại Điều 1 Quyết định này lập Dự án hỗ trợ đầu tư các công trình lâm sinh theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh (hoặc các chính sách khác thay thế) và các chính sách hỗ trợ của Trung ương.

5. Kho Bạc Nhà nước Đắk Nông giải ngân vốn kịp thời cho các đơn vị được giao Kế hoạch trồng rừng thay thế năm 2023 và vốn hỗ trợ phát triển rừng

từ các chính sách của Trung ương, địa phương cho các đơn vị được giao kế hoạch thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Giám đốc các đơn vị chủ rừng có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị giao kế hoạch phát triển rừng (giao Sở NN&PTNT sao gửi);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(N).

03

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**





**BIỂU 01: KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG TẬP TRUNG VÀ TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM 2023 (ĐỢT 2)**  
(Kèm theo Quyết định số ~~457~~ /QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Địa điểm trồng (tiểu khu)	Quy hoạch ba loại rừng			Nguồn vốn	Loại cây dự kiến	Ghi chú
			Tổng (ha)	Phòng hộ ĐD (ha)	Sản xuất (ha)			
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>14,51</b>	<b>7,75</b>	<b>6,76</b>			
<b>I</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>		<b>1,56</b>		<b>1,56</b>			
1	Ban Chi huy Quân sự huyện Đắk Mil		1,56		1,56	- Vốn đơn vị tự cân đối; - Vốn hỗ trợ các chính sách của Trung ương; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, hoặc chính sách khác thay thế (trường hợp đủ điều kiện tiêu chí)	Sao đen	
<b>II</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>		<b>50,00</b>		<b>50,00</b>			
1	Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa	1691; 1705; 1697; 1700; 1704; 1712; 1716; 1727; 1728; 1733	50,00		50,00	Trồng rừng thay thế	Giỏi, Mắc ca	
<b>III</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>		<b>12,95</b>	<b>7,75</b>	<b>5,20</b>			
1	Trung đoàn 726	1450; 1455	7,75	7,75		Trồng rừng thay thế	Giỏi, Mắc ca	
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên		5,20		5,20	- Vốn đơn vị tự cân đối; - Vốn hỗ trợ các chính sách của Trung ương; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, hoặc chính sách khác thay thế (trường hợp đủ điều kiện tiêu chí)	Giỏi, Mắc ca	



**BIỂU 02: KẾ HOẠCH TRỒNG NÔNG LÂM KẾT HỢP NĂM 2023 (ĐỢT 2)**  
(Kèm theo Quyết định số ~~45~~ 45 ~~QH~~ QH-UBND ngày ~~24~~ 24/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Địa điểm trồng (tiểu khu)	Trồng rừng			Nguồn vốn	Loại cây dự kiến	Ghi chú
			Tổng	PH, ĐD	Sản xuất			
	<b>TỔNG CỘNG</b>		202,55	2,55	200,00			
<b>I</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>		2,55	2,55				
1	Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới	1027	2,55	2,55		- Vốn đơn vị tự cân đối; - Vốn hỗ trợ các chính sách của Trung ương; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, hoặc chính sách khác thay thế (trường hợp đủ điều kiện tiêu chí)	Mắc ca, Giỏi	
<b>III</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>		200,00		200,00			
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn		200,00		200,00	- Vốn đơn vị tự cân đối; - Vốn hỗ trợ các chính sách của Trung ương; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, hoặc chính sách khác thay thế (trường hợp đủ điều kiện tiêu chí)	Mắc ca, Giỏi	QĐ số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh

2/



**BIỂU 03: KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY PHÂN TÁN NĂM 2023 (ĐỢT 2)**  
 (Kèm theo Quyết định số ~~457~~ 12/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Địa điểm trồng	Diện tích (ha)	Loại cây dự kiến	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14,00</b>			
1	Huyện Đắk Mil	Trục đường giao thông nông thôn; trụ sở cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; khu công nghiệp; trường học ...	14,00	Sao đen, Dầu rái, Bàng lằng ...	- Vốn đơn vị tự cân đối; - Vốn hỗ trợ các chính sách của Trung ương; Nghị quyết số 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, hoặc chính sách khác thay thế (trường hợp đủ điều kiện tiêu chí)	

✓

**BIỂU 04: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GIAO KẾ HOẠCH KHOANH NUÔI TÁI SINH NĂM 2023 (ĐỢT 2)**  
 (Kèm theo Quyết định số **457**QĐ-UBND ngày **12/4/2023** của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Địa điểm thực hiện (tiểu khu)	Tổng cộng	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên (ha)			Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung (ha)			Nguồn vốn
				Tổng	PH, ĐD	Sản xuất	Tổng	PH, ĐD	Sản xuất	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		8,64	8,64	8,64					
<b>I</b>	<b>Huyện Đắk</b>		8,64	8,64	8,64					
1	Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới	1027; 1043; 1030; 1060	8,64	8,64	8,64				- Vốn hỗ trợ từ các chính sách của Trung ương	

2